

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIỂM SÁT HÀ NỘI GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

VŨ ĐỨC HẠNH*

Trường Đại học kiểm sát Hà Nội được thành lập theo Quyết định số 614/QĐ-TTg ngày 24/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ để đào tạo trình độ đại học, sau đại học nhằm cung cấp nhân lực cho ngành Kiểm sát và cho xã hội; đào tạo nghiệp vụ kiểm sát, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ, công chức ngành Kiểm sát theo quy định của pháp luật và quy định của ngành Kiểm sát.

Ngay sau khi có quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học kiểm sát Hà Nội, Ban cán sự Đảng, Lãnh đạo Viện Kiểm sát nhân dân (VKSND) tối cao đã tiến hành kiện toàn tổ chức bộ máy và nhân sự của Trường; chỉ đạo Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội tiến hành các thủ tục mở mã ngành, xin phép đào tạo, tổ chức tuyển sinh đại học. Tháng 9/2013, Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp mã ngành đào tạo đại học ngành Luật và cho phép Trường tổ chức tuyển sinh, đào tạo đại học hệ chính quy ngành Luật khóa 1 với chỉ tiêu 230 sinh viên. Tính đến nay, Trường đã tuyển sinh, đào tạo được 06 khóa với 1.970 sinh viên hệ đại học chính quy ngành Luật. Theo đánh giá chung của các VKSND địa phương nơi sinh viên Nhà trường thực tập, công tác cho thấy, sinh viên Nhà trường và các cử nhân Luật tốt nghiệp Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội có phẩm chất đạo đức tốt, có thái độ làm việc nghiêm túc, có khả năng tiếp cận công việc nhanh.

Ngoài nhiệm vụ đào tạo đại học, trong thời gian qua, hoạt động hợp tác quốc tế trong đào tạo đại học và đa dạng hóa các loại hình, trình độ giáo dục đại học được Trường thực hiện đúng lộ trình đã đề ra. Thực hiện thỏa thuận hợp tác giữa VKSND tối cao Việt Nam và VKSND tối cao Hung-ga-ri trong đào tạo nguồn nhân lực cho ngành Kiểm sát, năm 2016, 2017, Trường đã đề nghị VKSND tối cao quyết định cử 10 sinh viên đi du học tại Hung-ga-ri; năm 2019, phía Hung-ga-ri đã chấp nhận 09 hồ sơ đăng ký du học của sinh viên khóa 5, 6 của Trường. Năm 2018, sau khi có 02 khóa đại học hệ chính quy ngành Luật ra trường, Trường đã tiến hành các thủ tục đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép đào tạo văn bằng đại học thứ hai, đào tạo trình độ thạc sĩ. Ngày 14/11/2018, Bộ Giáo dục và Đào tạo có Văn bản số 5167/BGDĐT-GDĐH chấp thuận cho Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội đào tạo để cấp bằng đại học thứ hai ngành Luật. Ngày 28/01/2019, Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quyết định số 226/QĐ-BGDĐT về việc giao cho Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Luật hình sự và Tố tụng hình sự. Công tác tuyển sinh, đào tạo văn bằng thứ 2 đại học ngành luật, tuyển sinh, đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Luật hình sự và Tố tụng hình sự được thực hiện trong quý II năm 2019.

** Thạc sĩ, Trưởng phòng Đào tạo và Quản lý sinh viên, Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội*

Có thể nói, công tác giáo dục đại học của Nhà trường trong thời gian qua đã đạt được những thành tựu đáng kể, trong đó kết quả lớn nhất là Nhà trường đã đào tạo được hơn 500 cử nhân luật có chất lượng, trong số đó có hơn 200 cử nhân luật đỗ công chức, làm việc tại VKSND các cấp; tổ chức tuyển sinh, đào tạo thạc sĩ ngành luật khóa 1 để nâng cao trình độ lý luận cho cán bộ ngành Kiểm sát; tuyển sinh, đào tạo đại học văn bằng thứ 2 ngành Luật để đáp ứng nhu cầu chuyển đổi nghề nghiệp, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng và nâng cao tính thích ứng của nguồn nhân lực. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác giáo dục đại học của Trường thời gian qua vẫn bộc lộ những hạn chế nhất định ở một số yếu tố cơ bản liên quan đến chất lượng đào tạo. Để khắc phục những hạn chế này, Nhà trường cần có những giải pháp đồng bộ phù hợp với những yêu cầu mới trong giáo dục đại học; yêu cầu về chất lượng nguồn nhân lực trong bối cảnh nước ta đang đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Căn cứ vào chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; để nâng cao chất lượng giáo dục đại học trong giai đoạn hiện nay, theo chúng tôi, Nhà trường thực hiện tốt những yêu cầu sau:

Thứ nhất, quán triệt thực hiện tốt chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, trong đó có giáo dục đại học theo yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế theo tinh thần của Nghị quyết 29-NQ/TW ngày 04/11/2013

của Ban chấp hành Trung ương khóa XI; Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 09/6/2014 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương khóa XI; Luật Giáo dục đại học sửa đổi, bổ sung năm 2018, trong đó đặc biệt chú trọng đến các nội dung sau:

- Xác định rõ và công khai mục tiêu, chuẩn đầu ra của môn học, chương trình đào tạo đại học; đổi mới chương trình đào tạo nhằm phát triển năng lực và phẩm chất người học, tăng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Chú trọng giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống, tri thức pháp luật và ý thức công dân.

- Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học theo hướng hiện đại; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của người học. Tập trung dạy cách học, cách nghĩ, khuyến khích tự học, tạo cơ sở để người học tự cập nhật và đổi mới tri thức, kỹ năng, phát triển năng lực. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy và học.

- Đổi mới mạnh mẽ nội dung giáo dục đại học và sau đại học theo hướng hiện đại, phù hợp với ngành đào tạo của Trường và việc phân tầng của hệ thống giáo dục đại học. Chú trọng phát triển năng lực sáng tạo, kỹ năng thực hành, đạo đức nghề nghiệp và hiểu biết xã hội, từng bước tiếp cận trình độ khoa học và công nghệ tiên tiến của thế giới.

- Đổi mới căn bản hình thức, phương pháp thi, kiểm tra và đánh giá kết quả học tập của sinh viên, bảo đảm trung thực, khách quan. Tiêu chí đánh giá cần

từng bước tiếp cận đến những tiêu chí tiên tiến được xã hội và cộng đồng giáo dục thế giới tin cậy, công nhận.

- Thường xuyên, định kỳ khảo sát chất lượng giáo dục của Trường và coi sự chấp nhận của thị trường lao động đối với người học là tiêu chí quan trọng để đánh giá uy tín, chất lượng của Trường và là căn cứ để định hướng phát triển Nhà trường.

- Xây dựng quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên gắn với yêu cầu nâng cao chất lượng đào tạo của Trường. Thực hiện chuẩn hóa đội ngũ nhà giáo theo từng trình độ đào tạo. Tiến tới tất cả giảng viên đại học có trình độ từ thạc sĩ trở lên và phải được đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm, có kiến thức và kỹ năng thực tiễn về thực hành nghề luật.

- Tăng cường năng lực, nâng cao chất lượng, hiệu quả nghiên cứu và ứng dụng khoa học, công nghệ. Gắn kết chặt chẽ giữa đào tạo và nghiên cứu, giữa Trường với VKSND các cấp và các tổ chức hành nghề luật. Có chính sách khuyến khích sinh viên nghiên cứu khoa học.

Thứ hai, gắn công tác giáo dục đại học của Trường với việc thực hiện nguyên tắc tổ chức và hoạt động của ngành Kiểm sát nhân dân và với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, yêu cầu về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của ngành Kiểm sát nhân dân trong từng giai đoạn, từng thời kỳ. Yêu cầu này là nền tảng, là điều kiện đảm bảo sự ổn định và phát triển của Trường gắn với sự phát triển của ngành Kiểm sát với tư cách là một cơ sở đào tạo, bồi dưỡng của ngành Kiểm sát, đồng thời là cơ sở để Trường triển

khai thực hiện tốt những yêu cầu trong giáo dục đại học theo tinh thần đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo theo yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế theo tinh thần của Nghị quyết 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Việt Nam và các quy định của pháp luật hiện hành.

Để triển khai thực hiện tốt các yêu cầu về giáo dục đại học nêu trên đối với Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội trong giai đoạn hiện nay, Trường cần tiến hành đồng bộ các giải pháp sau:

Một là, về công tác tuyển sinh: Tiếp tục đổi mới công tác tuyển sinh, đảm bảo việc tuyển sinh phải trung thực, khách quan, minh bạch và lựa chọn được nguồn sinh viên có chất lượng; gắn công tác tuyển sinh với công tác tuyển dụng của ngành Kiểm sát, đảm bảo quy mô tuyển sinh, việc phân bổ chỉ tiêu tuyển sinh đáp ứng được nhu cầu tuyển dụng của ngành Kiểm sát và bổ sung nguồn nhân lực cho xã hội.

Hai là, về Chương trình đào tạo:

- Tiếp tục đổi mới Chương trình đào tạo đại học theo hướng hiện đại; các học phần, môn học phải phù hợp với ngành đào tạo, chuyên ngành đào tạo và trình độ đào tạo; giảm thời lượng giảng lý thuyết, tăng thời lượng thực hành, thảo luận và tự học; xác định, đánh giá và công bố chuẩn đầu ra của các học phần, môn học trong Chương trình đào tạo. Đẩy mạnh hoạt động báo cáo chuyên đề thực tiễn đối với các môn học thuộc khối kiến thức ngành Luật và chuyên ngành Kiểm sát với thời lượng tối thiểu bằng

10% thời lượng của chương trình đào tạo theo quy định.

- Quy định rõ các nguồn lực triển khai để triển khai thực hiện tốt mục tiêu giáo dục đạo đức, lối sống, thái độ và ý thức công dân cho sinh viên đã được quy định trong chương trình đào tạo, đảm bảo hoạt động này được thực hiện thường xuyên, liên tục trong quá trình đào tạo thông qua giờ lên lớp của giảng viên, trong công tác quản lý và các hoạt động ngoại khóa, hoạt động tình nguyện của sinh viên. Rà soát, đổi mới chương trình môn học “Đạo đức người cán bộ Kiểm sát”, “Kỹ năng mềm” và các chuyên đề về Luật phòng chống tham nhũng trong chương trình đào tạo theo quy định hiện hành.

- Nghiên cứu bổ sung thêm chuyên ngành đào tạo trong Chương trình đào tạo đại học ngoài chuyên ngành Kiểm sát để sinh viên có thể lựa chọn trong quá trình học.

Ba là, về công tác giáo trình: Bám sát các yêu cầu của thực tiễn hoạt động thực hành nghề luật nói chung và yêu cầu của công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp trong giai đoạn hiện nay để đổi mới, nâng cao chất lượng giáo trình, tài liệu đào tạo. Tập trung toàn bộ nguồn lực để biên soạn, cập nhật, chỉnh sửa hệ thống giáo trình thuộc khối kiến thức chuyên ngành Kiểm sát và các môn học luật quan trọng gắn với hoạt động của ngành Kiểm sát như Luật hình sự, Luật Tố tụng hình sự, Luật dân sự, Luật Tố tụng dân sự, đảm bảo thực sự chất lượng, cập nhật được đầy đủ các quy định mới của pháp luật và yêu cầu thực tiễn. Theo đó, cần tăng số buổi và

tăng quy mô hội thảo khoa học góp ý vào giáo trình và cần có bước đệm lấy ý kiến của người dạy, người học trước khi biên tập, quyết định xuất bản giáo trình.

Bốn là, phương pháp giảng dạy: Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào đào tạo và đổi mới phương pháp đào tạo, phát huy tính chủ động, tích cực của người học. Tiến hành số hóa tư liệu phục vụ học tập, giảng dạy; tăng cường ghi âm, ghi hình các hoạt động thực hành nghề luật nói chung và thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp nói riêng để lồng ghép trong quá trình giảng dạy nhằm thu hẹp khoảng cách giữa giảng dạy và thực tiễn.

Năm là, về nghiên cứu khoa học:

- Tăng cường và nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học của đội ngũ giảng viên, gắn công tác nghiên cứu khoa học với việc đổi mới, nâng cao chất lượng của từng bài giảng, từng môn học, bảo đảm giảng viên có thể truyền đạt cho người học nội dung tri thức sâu sắc về lý luận và thực tiễn liên quan đến nội dung giảng dạy. Ngoài ra, công tác nghiên cứu khoa học còn phải hướng tới việc đổi mới nội dung các học phần, môn học; xây dựng các môn học mới, chuyên ngành mới theo nhu cầu của thực tiễn thực hành nghề luật và đòi hỏi của xã hội.

- Tăng cường kinh phí và khuyến khích sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học và phải xác định công tác nghiên cứu khoa học của sinh viên là một phương pháp tổ chức đào tạo hiệu quả, biến quá trình đào tạo thành quá trình tự đào tạo.

Sáu là, về đội ngũ giảng viên: Có kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên đảm

bảo giảng viên phải đạt chuẩn theo quy định, có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, có kiến thức thực tiễn và có kỹ năng thực hành nghề luật. Theo đó, cần quy định về hỗ trợ kinh phí khuyến khích giảng viên hoàn thành việc học tập nâng cao trình độ thạc sĩ, tiến sĩ trong thời hạn quy định; giải quyết thỏa đáng chế độ, chính sách cho giảng viên; đổi mới công tác cử giảng viên đi thực tiễn, đảm bảo sau khi giảng viên đi thực tiễn thì chất lượng bài giảng phải được nâng lên, có thể khái quát giữa lý luận và thực tiễn đối với nội dung giảng viên giảng dạy. Ngoài ra, Trường cần chủ động rà soát, bổ sung đội ngũ công chức ngành Kiểm sát có trình độ tiến sĩ, có kinh nghiệm trong thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp trình Viện trưởng VKSND tối cao quyết định cử tham gia báo cáo thực tiễn công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp và tham gia giảng dạy trình độ thạc sĩ tại Trường.

Bảy là, về công tác đánh giá người học: Tiếp tục hoàn thiện quy trình thi, kiểm tra đánh giá và đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình thi, kiểm tra, đánh giá người học đảm bảo khách quan, trung thực và công bằng. Mỗi học phần, môn học cần xây dựng tiêu chí đánh giá cụ thể, gắn với mục tiêu và yêu cầu chuẩn đầu ra của môn học đã được công bố. Những tiêu chí đánh giá các môn học đã được xã hội và cộng đồng giáo dục thế giới tin cậy và công nhận phải được nghiên cứu áp dụng; tăng cường trọng số trong đánh giá quá trình học tập, đảm bảo kết quả học tập của sinh viên là kết quả của cả quá trình học chứ không chỉ là kết quả

đánh giá cuối kỳ học, năm học; tiếp tục hoàn thiện, bổ sung ngân hàng đề thi, kiểm tra cho tất cả các học phần, môn học trong chương trình đào tạo.

Tám là, về hợp tác quốc tế: Chủ động hội nhập và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế trong giáo dục đại học. Đề nghị VKSND tối cao tăng quy mô đào tạo ở nước ngoài bằng ngân sách nhà nước đối với giảng viên. Khuyến khích giảng viên đi học tập và nghiên cứu ở nước ngoài bằng các nguồn kinh phí ngoài ngân sách nhà nước. Mở rộng liên kết đào tạo với những cơ sở đào tạo đại học nước ngoài có uy tín. Tăng cường giao lưu văn hóa và học thuật quốc tế.

Chín là, về các hoạt động và điều kiện đảm bảo khác: Đẩy mạnh việc đánh giá trong và đánh giá ngoài chương trình đào tạo đại học và Nhà trường theo đúng lộ trình Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định; tiếp tục rà soát, kiện toàn đội ngũ giảng viên, đội ngũ lãnh đạo, quản lý tại các đơn vị còn thiếu. Tập trung đầu tư cho hệ thống tư liệu, số hóa hệ thống tư liệu của Trường; tăng cường liên kết trong khai thác, sử dụng tư liệu với các thư viện lớn, thư viện của các cơ sở giáo dục đại học cùng ngành Luật; có kế hoạch khai thác nguồn tư liệu của ngành Kiểm sát nhân dân để đa dạng hóa nguồn tư liệu phục vụ công tác nghiên cứu, giảng dạy của giảng viên và học tập của sinh viên. Tiếp tục đầu tư hoàn thiện hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin, phòng học tiếng và mua sắm các trang thiết bị phục vụ đào tạo bảo đảm hiện đại, đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp giảng dạy của giảng viên và thuận tiện cho người học./.